



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Chủ biên: TS. Bùi Thị Minh Nguyệt

Thành viên tham gia:

TS. Lã Nguyên Khang - PGS.TS. Trần Quang Bảo

SÁCH THAM KHẢO

SỔ TAY

PHÁP LÝ LÂM NGHIỆP HỖ TRỢ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

“Tài liệu bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

UBND TỈNH GIA LAI

SỞ TƯ PHÁP



SỔ TAY

**HỖ TRỢ PHÁP LÝ
CHO DOANH NGHIỆP
NHỎ VÀ VỪA**

NĂM 2022

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời gian qua, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai luôn được địa phương chú trọng, triển khai thực hiện. Để thực hiện tốt công tác này, ngày 18/12/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở Quyết định số 1181/QĐ-UBND, hàng năm Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai đều ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực hỗ trợ chủ yếu trong từng năm với các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đa dạng, phù hợp với từng đối tượng hỗ trợ.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai biên soạn tài liệu **“Sổ tay hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”**. Nội dung chủ yếu tập trung vào quy định pháp luật về hóa đơn, hóa đơn điện tử, những hành vi vi phạm hành chính về thuế,

hóa đơn; quy định pháp luật của địa phương về các loại phí, lệ phí,...

Trong quá trình biên soạn, khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý bạn đọc.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc!

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI

Phần I

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HÓA ĐƠN, HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Câu hỏi 1. Hóa đơn, hóa đơn điện tử là gì?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ¹ (sau đây viết là Nghị định số 123/2020/NĐ-CP) thì hóa đơn và hóa đơn điện tử được giải thích như sau:

1. Hóa đơn là chứng từ kế toán do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập, ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Hóa đơn được thể hiện theo hình thức hóa đơn điện tử hoặc hóa đơn do cơ quan thuế đặt in.

2. Hóa đơn điện tử là hóa đơn có mã

¹ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2022.

hoặc không có mã của cơ quan thuế được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập bằng phương tiện điện tử để ghi nhận thông tin bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, bao gồm cả trường hợp hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế, trong đó:

a) Hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử được cơ quan thuế cấp mã trước khi tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua.

Mã của cơ quan thuế trên hóa đơn điện tử bao gồm số giao dịch là một dãy số duy nhất do hệ thống của cơ quan thuế tạo ra và một chuỗi ký tự được cơ quan thuế mã hóa dựa trên thông tin của người bán lập trên hóa đơn.

b) Hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế là hóa đơn điện tử do tổ chức

bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ gửi cho người mua không có mã của cơ quan thuế.

Câu hỏi 2. Hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế phải đảm bảo nguyên tắc gì?

Trả lời:

Điều 11 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định hóa đơn được khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.
2. Không bắt buộc có chữ ký số.
3. Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi

có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.

Câu hỏi 3. Doanh nghiệp nào được sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ?

Trả lời:

Khoản 2 Điều 91 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định những doanh nghiệp sau đây được sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ:

Doanh nghiệp kinh doanh ở lĩnh vực điện lực, xăng dầu, bưu chính viễn thông, nước sạch, tài chính tín dụng, bảo hiểm, y tế, kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, thương mại, vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy và doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với cơ

quan thuế bằng phương tiện điện tử, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, có hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm lập hóa đơn điện tử đáp ứng lập, tra cứu hóa đơn điện tử, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định và bảo đảm việc truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế (trừ trường hợp rủi ro về thuế cao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và trường hợp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

Câu hỏi 4. Thế nào là sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp?

Trả lời:

Khoản 9 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (sau đây viết là Nghị định số 125/2020/NĐ-CP) quy định sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp pháp là việc: